

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 33 - HĐBT ngày 14-2-1987 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường của huyện Thủ Đức và các quận 6, 8, 10, 11 thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64b-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường của huyện Thủ Đức và các quận 6, 8, 10, 11 thuộc thành phố Hồ Chí Minh như sau:

A. Huyện Thủ Đức:

1. Chia xã Tam Bình thành ba xã lấy tên là xã Tam Bình, xã Tam Phú và xã Linh Đông; tách 221 héc-ta đất với 6.410 nhân khẩu của thị trấn Thủ Đức để sáp nhập vào xã Linh Đông.

a) Xã Tam Bình có 11.816 nhân khẩu với 895 héc-ta đất.

Địa giới xã Tam Bình ở phía đông giáp xã Tam Phú và tỉnh Sông Bé; phía tây giáp xã Hiệp Bình Phước và tỉnh Sông Bé; phía nam giáp xã Tam Phú; phía bắc giáp tỉnh Sông Bé.

b) Xã Tam Phú có 267,5 héc-ta đất với 10.125 nhân khẩu.

Địa giới xã Tam Phú ở phía đông giáp các xã Linh Đông, Linh Trung và thị trấn Thủ Đức; phía tây giáp xã Hiệp Bình Phước; phía nam giáp các xã Hiệp Bình Chánh và Linh Đông; phía bắc giáp xã Tam Bình.

c) Xã Linh Đông có 227 héc-ta đất với 13.591 nhân khẩu.

Địa giới xã Linh Đông ở phía đông giáp thị trấn Thủ Đức và xã Phước Long; phía tây giáp xã Tam Phú và xã Hiệp Bình Chánh; phía nam giáp sông Sài Gòn; phía bắc giáp xã Tam Phú.

2. Chia xã Tăng Nhơn Phú thành ba xã lấy tên là xã Tăng Nhơn Phú, xã Hiệp Phú và xã Tân Phú; tách 6,7 héc-ta đất của xã Tăng Nhơn Phú để sáp nhập vào xã Phước Long.

a) Xã Tăng Nhơn Phú có 825 héc-ta đất với 8.878 nhân khẩu.

Địa giới xã Tăng Nhơn Phú ở phía đông giáp xã Long Thành Mỹ; phía Tây giáp xã Phước Long; phía nam giáp xã Phú Hữu; phía bắc giáp các xã Hiệp Phú và Tân Phú.

b) Xã Hiệp Phú có 235,7 héc-ta đất với 9.442 nhân khẩu.

Địa giới xã Hiệp Phú ở phía đông giáp các xã Tân Phú và Tăng Nhơn Phú; phía tây giáp thị trấn Thủ Đức; phía nam giáp các xã Tăng Nhơn Phú và Phước Long; phía bắc giáp các xã Linh Trung và Tân Phú.

c) Xã Tân Phú có 785,2 héc-ta đất với 9.084 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Phú ở phía đông giáp xã Long Thành Mỹ; phía tây giáp các xã

Linh Trung và Hiệp Phú; phía nam giáp các xã Hiệp Phú và Tăng Nhơn Phú; phía bắc giáp tỉnh Sông Bé.

3. Chia xã Linh Xuân thành hai xã lấy tên là xã Linh Xuân và xã Linh Trung; tách 141 héc-ta đất với 2.665 nhân khẩu của thị trấn Thủ Đức để sáp nhập vào xã Linh Xuân; tách một phần ấp 5 với 32 héc-ta đất cùng 1.069 nhân khẩu và ấp 1 với 260 héc-ta đất cùng 2.920 nhân khẩu của xã Linh Trung để sáp nhập vào thị trấn Thủ Đức.

a) Xã Linh Xuân có 284 héc-ta đất với 8.116 nhân khẩu.

Địa giới xã Linh Xuân ở phía đông, phía tây và phía bắc giáp tỉnh Sông Bé; phía nam giáp xã Linh Trung.

b) Xã Linh Trung có 472 héc-ta đất với 9.114 nhân khẩu.

Địa giới xã Linh Trung ở phía đông giáp xã Tân Phú; phía tây giáp tỉnh Sông Bé; phía nam giáp thị trấn Thủ Đức; phía bắc giáp xã Linh Xuân.

4. Tách 14,17 héc-ta đất với 232 nhân khẩu của thị trấn Thủ Đức để sáp nhập vào xã Phước Long; tách 52,7 héc-ta đất với 2.641 nhân khẩu của xã Phước Long để sáp nhập vào thị trấn Thủ Đức.

a) Thị trấn Thủ Đức có 319 héc-ta đất với 31.347 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Thủ Đức ở phía đông giáp xã Hiệp Phú; phía tây giáp xã Linh Đông; phía nam giáp xã Phước Long; phía bắc giáp xã Linh Trung.

b) Xã Phước Long có 1.172 héc-ta đất với 16.772 nhân khẩu.

Địa giới xã Phước Long ở phía đông giáp xã Tăng Nhơn Phú; phía tây giáp quận Bình Thạnh; phía nam giáp các xã An Phú, Phước Bình, Bình Trung và Phú Hữu; phía bắc giáp các xã Linh Đông, Hiệp Phú và thị trấn Thủ Đức.

5. Chia xã Hiệp Bình thành hai xã lấy tên là xã Hiệp Bình Phước và xã Hiệp Bình Chánh.

a) Xã Hiệp Bình Phước có 749 héc-ta đất với 8.441 nhân khẩu.

Địa giới xã Hiệp Bình Phước ở phía đông giáp các xã Hiệp Bình Chánh, Tam Phú và Tam Bình; phía tây giáp sông Sài Gòn; phía nam giáp sông Sài Gòn và xã Hiệp Bình Chánh; phía bắc giáp huyện Hóc Môn và xã Tam Bình.

b) Xã Hiệp Bình Chánh có 628 héc-ta đất với 9.610 nhân khẩu.

Địa giới xã Hiệp Bình Chánh ở phía đông giáp sông Sài Gòn và xã Linh Đông; phía tây và phía nam giáp sông Sài Gòn; phía bắc giáp các xã Hiệp Bình Phước và Tam Phú.

B. Quận 6 :

1. Sáp nhập một phần phường 16 cũ, một phần phường 17 cũ và phường 14 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 1.

Phường 1 có 59 tổ dân phố với 15.500 nhân khẩu.

Địa giới phường 1 được xác định bởi các tim đường Ngô Nhân Tịnh, Mai Xuân Thưởng, kênh Bến Nghé và kênh Bãi Sậy.

2. Sáp nhập một phần của phường 6 cũ với một phần của phường 1 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 2.

Phường 2 có 50 tổ dân phố với 11.600 nhân khẩu.

Địa giới phường 2 được xác định bởi các tim đường Ngô Nhân Tịnh, Mai Xuân Thưởng, kênh Bãi Sậy, Hùng Vương Nguyễn Thị Nhỏ và Trang Tử.

3. Sáp nhập một phần phường 16 cũ với một phần phường 19 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 3.

Phường 3 có 47 tổ dân phố với 11.000 nhân khẩu.

Địa giới phường 3 được xác định bởi các tim đường Mai Xuân Thưởng, Bình Tiên, kênh Bến Nghé và Phạm Văn Chí.

4. Đổi tên phường 17 cũ (phần còn lại) thành phường 4.

Phường 4 có 42 tổ dân phố với 10.3000 nhân khẩu.

Địa giới phường 4 được xác định bởi các tim đường Mai Xuân Thưởng, Bình Tiên, Phạm Văn Chí và kênh Bãi Sậy.

5. Sáp nhập một phần của phường 1 cũ với phường 4 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 5.

Phường 5 có 54 tổ dân phố với 14.200 nhân khẩu.

Địa giới phường 5 được xác định bởi các tim đường Mai Xuân Thưởng, rạch Lò Gốm, kênh Bãi Sậy và Hậu Giang.

6. Sáp nhập một phần của phường 6 cũ với phường 2 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 6.

Phường 6 có 64 tổ dân phố với 16.300 nhân khẩu.

Địa giới phường 6 được xác định bởi các tim đường Mai Xuân Thưởng, Trương Tấn Bửu, Phạm Đình Hồ, Minh Phụng, Hậu Giang và Hùng Vương.

7. Sáp nhập một phần phường 19 cũ với phường 20 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 7.

Phường 7 có 59 tổ dân phố với 14.600 nhân khẩu.

Địa giới phường 7 được xác định bởi các tim đường Bình Tiên, rạch Lò Gốm, kênh Bến Nghé và Phạm Văn Chí.

8. Sáp nhập một phần phường 20 cũ với phường 18 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 8.

Phường 8 có 60 tổ dân phố với 14.800 nhân khẩu.

Địa giới phường 8 được xác định bởi các tim đường Bình Tiên, rạch Lò Gốm, Phạm Văn Chí và kênh Bãi Sậy.

9. Sáp nhập một phần phường 10 cũ với phường 9 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 9.

Phường 9 có 53 tổ dân phố với 13.400 nhân khẩu.

Địa giới phường 9 được xác định bởi các tim đường Minh Phụng, rạch Lò Gốm, Hậu Giang và Hùng Vương.

10. Đổi tên phường 13 cũ thành phường 10.

11. Sáp nhập 1 phần phường 12 cũ với phường 5 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 11.

Phường 11 có 60 tổ dân phố với 13.900 nhân khẩu.

Địa giới phường 11 được xác định bởi các tim đường, rạch Lò Gốm, Cầu Sắt, Hậu Giang, ranh giới cũ giữa quận 6 và quận Bình Chánh.

12. Sáp nhập một phần phường 10 cũ với phần còn lại của phường 12 thành 1 phường lấy tên là phường 12.

Phường 12 có 60 tổ dân phố với 16.300 nhân khẩu.

Địa giới phường 12 được xác định bởi các tim đường, rạch Lò Gốm, An Dương Vương, Hậu Giang và Hùng Vương.

13. Đổi tên phường 7 cũ thành phường 13.

14. Đổi tên phường 18 cũ thành phường 14.

C. Quận 8:

1. Sáp nhập 1 phần phường 3 cũ với phường 2 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 2.

Phường 2 có 66 tổ dân phố với 16.270 nhân khẩu.

Địa giới phường 2 được xác định bởi các tim đường Dương Bá Trạc, Âu Dương Lân, nhánh sông Ông Lớn và kênh Đồi.

2. Sáp nhập phần còn lại của phường 3 cũ với phường 4 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 3.

Phường 3 có 68 tổ dân phố với 12.563 nhân khẩu.

Địa giới phường 3 được xác định bởi các tim đường Nguyễn Thị Tân, hẻm 103 đường Âu Dương Lân, rạch Ông Nhỏ, kênh Sáng và kênh Đồi.

3. Sáp nhập phường 5 cũ với phường 6 cũ và một phần phường 7 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 4.

Phường 4 có 95 tổ dân phố với 18.407 nhân khẩu.

Địa giới phường 4 được xác định bởi các tim rạch Ông Nhỏ, đường Chánh Hưng, rạch Hồ Đen và kênh Đồi.

4. Sáp nhập phần còn lại của phường 7 cũ với phường 8 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 5.

Phường 5 có 78 tổ dân phố với 16.434 nhân khẩu.

Địa giới phường 5 được xác định bởi các tim đường Chánh Hưng, đường liên tỉnh 5, bờ đê và kênh Đồi.

5. Đổi tên phường 9 cũ thành phường 6.

6. Đổi tên phường 22 cũ thành phường 7.

7. Đổi tên phường 10 cũ thành phường 8.

8. Sáp nhập 1 phần phường 12 cũ với phường 11 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 9.

Phường 9 có 85 tổ dân phố với 13.510 nhân khẩu.

Địa giới phường 9 được xác định bởi các tim đường Lê Quang Kim, Giã Tượng, Chánh Hưng, hẻm 64 Ba Đình, kênh Đồi và kênh Bến Nghé.

9. Sáp nhập phần còn lại của phường 12 cũ với phường 13 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 10.

Phường 10 có 64 tổ dân phố với 16.793 nhân khẩu.

Địa giới phường 10 được xác định bởi các tim đường Giã Tượng, Chánh Hưng, hẻm 64 Ba Đình, rạch Ụ Cây và kênh Đồi.

10. Sáp nhập phường 15 cũ, 1 phần phường 16 cũ với phường 14 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 11.

Phường 11 có 80 tổ dân phố với 2.140 nhân khẩu.

Địa giới phường 11 được xác định bởi các tim rạch Ụ Cây, bến Nguyễn Duy, đường Phong Phú, Định Hòa và rạch Bến Nghé.

11. Sáp nhập phần còn lại của phường 15 cũ với phường 17 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 12.

Phường 12 có 78 tổ dân phố với 16.422 nhân khẩu.

Địa giới phường 12 được xác định bởi các tim đường Phong Phú, kênh ngang số 1, kênh Đồi, đường Tuy Lý Vương và Tùng Thiện Vương.

12. Đổi tên phần còn lại của phường 16 cũ thành phường 13.

Phường 13 có 60 tổ dân phố với 11.430 nhân khẩu.

Địa giới phường 13 được xác định bởi các tim đường Đinh Hòa, kênh ngang số 1, đường Tuy Lý Vương và kênh Bến Nghé.

13. Sáp nhập 1 phần phường 19 cũ với phường 18 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 14.

Phường 14 có 63 tổ dân phố với 10.072 nhân khẩu.

Địa giới phường 14 được xác định bởi các tim kênh ngang số 1, kênh ngang số 2, kênh Đồi, kênh Bến Nghé.

14. Sáp nhập phần còn lại của phường 19 cũ với phường 20 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 15.

Phường 15 có 82 tổ dân phố với 16.651 nhân khẩu.

Địa giới phường 15 được xác định bởi các tim kênh ngang số 2, kênh Lò Gốm, kênh Đồi, kênh Bến Nghé.

15. Đổi tên phường 21 cũ thành phường 16.

D. Quận 10 :

1. Đổi tên phường 5 cũ thành phường 1.

2. Sáp nhập phường 2 cũ với phường 3 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 2.

Phường 2 có 83 tổ dân phố với 16.448 nhân khẩu.

Địa giới phường 2 được xác định bởi các tim đường Lê Hồng Phong, Sư Vạn Hạnh, Ngô Gia Tự và Hùng Vương.

3. Đổi tên phường 1 cũ thành phường 3.

4. Sáp nhập 1 phần phường 8 cũ với phường 9 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 4.

Phường 4 có 75 tổ dân phố với 16.959 nhân khẩu.

Địa giới phường 4 được xác định bởi các tim đường Ngô Gia Tự, Nguyễn Tri Phương, Bà Hạt, Nguyễn Duy Dương, Vĩnh Viễn và Nguyễn Chí Thanh.

5. Sáp nhập phần còn lại của phường 8 cũ với phường 7 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 9.

Phường 9 có 77 tổ dân phố với 17.354 nhân khẩu.

Địa giới phường 9 được xác định bởi các tim đường Ngô Gia Tự, bùng binh Ngã Bảy, Nguyễn Tri Phương, Lý Thái Tổ, Bà Hạt, Nguyễn Duy Dương và Vĩnh Viễn.

6. Đổi tên phường 15 cũ thành phường 5.

7. Đổi tên phường 16 cũ thành phường 6.

8. Đổi tên phường 19 cũ thành phường 7.

9. Đổi tên phường 11 cũ thành phường 8.

10. Đổi tên phường 12 cũ thành phường 10.

11. Đổi tên phường 14 cũ thành phường 11.

12. Đổi tên phường 21 cũ thành phường 12.

13. Sáp nhập 1 phần phường 24 cũ với phường 23 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 13.

Phường 13 có 62 tổ dân phố với 17.516 nhân khẩu.

Địa giới phường 13 được xác định bởi các tim đường Cách mạng tháng Tám, Hòa Hưng, đường từ sau khám Chí Hòa đến đường Tô Hiến Thành và đường Tô Hiến Thành.

14. Sáp nhập phần còn lại của phường 24 cũ với phường 25 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 15.

Phường 15 có 74 tổ dân phố với 16.169 nhân khẩu.

Địa giới phường 15 được xác định bởi các tim đường Cách mạng tháng Tám, Tô Hiến Thành, ranh cũ giáp phường 14 cùng quận và giáp phường 17 của quận Tân Bình.

15. Đổi tên phường 20 thành phường 14.

E. Quận 11 :

1. Sáp nhập 1 phần phường 5 cũ với phường 7 thành 1 phường lấy tên là phường 7.

Phường 7 có 58 tổ dân phố với 15.201 nhân khẩu.

Địa giới phường 7 được xác định bởi các tim đường Lý Thường Kiệt, 3/2, Lê Đại Hành và Nguyễn Chí Thanh.

2. Sáp nhập phần còn lại của phường 5 với 1 phần phường 4 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 4.

Phường 4 có 65 tổ dân phố với 11.961 nhân khẩu.

Địa giới phường 4 được xác định bởi các tim đường Trần Quý, Lê Đại Hành, Nguyễn Chí Thanh và Nguyễn Thị Nhỏ.

3. Sáp nhập phần còn lại của phường 4 cũ với phường 6 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 6.

Phường 6 có 66 tổ dân phố với 14.317 nhân khẩu.

Địa giới phường 6 được xác định bởi các tim đường 3/2, Lê Đại Hành, Trần Quý và Nguyễn Thị Nhỏ.

4. Sáp nhập 1 phần phường 14 cũ với phường 15 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 15 mới.

Phường 15 có 45 tổ dân phố với 10.349 nhân khẩu.

Địa giới phường 15 được xác định bởi các tim đường Lý Thường Kiệt, 3/2, Lê Đại Hành, Nguyễn Thị Nhỏ và Thiên Phước.

09.3964
 www.ThuVienPhapLuat.com
 Tel: +84-8-3845 6684
 LawSight

5. Sáp nhập 1 phần phường 14 cũ với phường 11 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 11.

Phường 11 có 61 tổ dân phố với 13.503 nhân khẩu.

Địa giới phường 11 được xác định bởi các tim đường Bình Thới, Lê Đại Hành, hẻm 351 Lê Đại Hành, đường rào nghĩa địa Bình Thới và hẻm 173 Bình Thới.

6. Sáp nhập phần còn lại của phường 14 cũ với phường 13 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 13.

Phường 13 có 70 tổ dân phố với 14.780 nhân khẩu.

Địa giới phường 13 được xác định bởi các tim đường Lê Đại Hành, Lành Bình Thăng, Lò Siêu, hẻm 34, 36 Quán sự, Lê Thị Bạch Cát và hẻm 351 Lê Đại Hành.

7. Sáp nhập 1 phần phường 18 cũ với phường 17 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 2.

Phường 2 có 50 tổ dân phố với 12.728 nhân khẩu.

Địa giới phường 2 được xác định bởi các tim đường 3/2, Hàn Hải Nguyên, Phú Thọ và Hùng Vương.

8. Sáp nhập phần còn lại của phường 18 cũ với phường 16 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 16.

Phường 16 có 49 tổ dân phố với 4.827 nhân khẩu.

Địa giới phường 16 được xác định bởi các tim đường 3/2, Nguyễn Thị Nhỏ và Hùng Vương.

9. Sáp nhập 1 phần phường 21 cũ, 1 phần phường 20 cũ với phường 19 cũ thành 1 phường lấy tên là phường 14.

Phường 14 có 58 tổ dân phố với 15.463 nhân khẩu.

Địa giới phường 14 được xác định bởi các tim đường Bình Thới, Âu Cơ, Ông Ích Khiêm, hẻm 204, Ông Ích Khiêm nối liền bức tường của xí nghiệp dệt Đông Á và hẻm 100/52 Bình Thới.

10. Sáp nhập phần còn lại của phường 21 với phường 20 thành 1 phường lấy tên là phường 5.

Phường 5 có 56 tổ dân phố với 14.807 nhân khẩu.

Địa giới phường 5 được xác định bởi các tim đường 100/52 Bình Thới, hẻm 204 Ông Ích Khiêm nối liền bức tường xí nghiệp dệt Đông Á, Âu Cơ, Hòa Bình, Ông Ích Khiêm và đường ranh giới với phường 11 quận Tân Bình.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng
Bộ trưởng Tổng thư ký
ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 33a-HĐBT ngày 14-2-1987 về việc chia một số xã của huyện Tây Sơn thuộc tỉnh Nghĩa Bình.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64b-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghĩa Bình và Ban Tổ chức của Chính phủ,

09653964

www.ThuVienLuatVietNam.com 3845 6684 * LawSofte